

Số: 14 /2016/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 25 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trình tự, thủ tục xây dựng, công nhận
quy ước khóm, ấp và Bản Quy ước mẫu trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Mục 2, Chương 3 Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT/BTP-BVHTT-BTTUBTUMTTQVN ngày 31 tháng 3 năm 2000 của Liên Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa Thông tin và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2001/TTLT/BTP-BVHTT-BTTUBTUMTTQVN-UBQGDS-KHHGD ngày 09 tháng 7 năm 2001 của Liên Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa Thông tin, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Quốc gia Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình hướng dẫn bổ sung Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT/BTP-BVHTT-BTTUBTUMTTQVN xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư về việc thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTUMTTQVN ngày 17/04/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 01/4/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về quy định một số nội dung xây dựng quy ước của khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 109/TTr-STP ngày 21 tháng 6 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. Quy định trình tự, thủ tục xây dựng, công nhận quy ước của khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Bản Quy ước mẫu của khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3 (thi hành);
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (để giám sát);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể CTXH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Tự kiểm tra);
- Sở VH TT & DL;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện (triển khai);
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo - Tin học (đăng công báo);
- Lưu: VT (Q - 01). 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH 



Phan Như Nguyễn

QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục xây dựng, công nhận quy ước khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(ban hành kèm theo Quyết định số: 14 /2016/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, công nhận, tổ chức thực hiện quy ước khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (sau đây gọi chung là quy ước); trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xây dựng và công nhận quy ước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động soạn thảo, tham gia ý kiến, bàn, biểu quyết, trình, công nhận và tổ chức thực hiện quy ước (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế nội dung quy ước).

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng và thực hiện quy ước

1. Việc xây dựng và thực hiện quy ước phải bảo đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; nội dung quy ước không trái pháp luật, phù hợp với phong tục tập quán tốt đẹp và điều kiện cụ thể của từng khóm, ấp.

2. Phát huy tính tự quản, tăng cường tình đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; các mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân phải được giải quyết thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định. Những hành vi vi phạm pháp luật phải do các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Mỗi khóm, ấp chỉ xây dựng 01 bản quy ước; bản quy ước phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt mới có giá trị thi hành.

Điều 4. Hình thức thể hiện quy ước

Về tên gọi: Dùng tên gọi chung là Quy ước (khóm, ấp, ...). Quy ước được thể hiện dưới hình thức văn bản viết.

Điều 5. Nội dung của Quy ước

1. Quy ước có lời nói đầu ghi nhận truyền thống văn hóa, những thành tích xuất sắc của cộng đồng dân cư trong kháng chiến, sản xuất, xây dựng đất nước; nêu mục đích, ý nghĩa việc xây dựng quy ước (lời nói đầu ngắn gọn, súc tích).

2. Quy ước được chia thành các chương, mục, điều, khoản, điểm. Các quy định cụ thể cần xác định rõ quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong cộng đồng. Các biện pháp khen thưởng, xử lý có thể quy định ngay tại các điều khoản cụ thể. Nội dung quy định cần ngắn gọn, cụ thể, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

3. Tùy theo đặc điểm và yêu cầu tự quản của từng địa bàn mà quy ước có thể quy định cụ thể gồm toàn bộ hoặc một số nội dung trên các lĩnh vực được quy định tại Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 01/4/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số nội dung xây dựng quy ước của khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG, CÔNG NHẬN QUY ƯỚC

Điều 6. Trình tự, thủ tục xây dựng quy ước

Quy ước được xây dựng dân chủ, công khai, phù hợp thực tế của địa phương, không trái với các quy định của pháp luật và được thực hiện theo trình tự các bước sau đây:

1. Bước 1: Thành lập Nhóm soạn thảo

- Trưởng khóm, ấp (*sau đây gọi chung là ấp*) chủ trì, cùng với Bí thư chi bộ ấp, Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp thống nhất nội dung cùng soạn thảo, đồng thời chỉ định các thành viên Nhóm soạn thảo và chỉ đạo Nhóm soạn thảo thực hiện việc soạn thảo.

- Thành viên Nhóm soạn thảo gồm: Đại diện một số tổ chức thành viên của ấp; đại diện các thành phần trong cộng đồng dân cư ấp; người có uy tín và có kinh nghiệm sống, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ văn hóa và hiểu biết về pháp luật, phong tục, tập quán ở địa phương (*cán bộ hưu trí, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số,...*).

2. Bước 2: Soạn thảo và lấy ý kiến dự thảo quy ước

a) Thu thập tài liệu, phân công soạn thảo

- Nhóm soạn thảo thống nhất các nội dung chính và thời gian soạn thảo quy ước;

- Trưởng ấp phân công soạn thảo và thu thập tài liệu.

b) Xây dựng dự thảo quy ước

- Nhóm soạn thảo có trách nhiệm nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành, trong đó tập trung vào các vấn đề nêu tại Mục I của nội dung xây dựng Quy ước của khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 01/4/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về quy định một số nội dung xây dựng Quy ước của khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương để tổ chức soạn thảo quy ước. Đồng thời, cần tham khảo nội dung các quy ước cũ (nếu có) cũng như nội dung của các quy ước của địa phương khác để

lựa chọn, kế thừa được những nội dung tích cực, phù hợp đã trở thành phong tục, tập quán tốt đẹp.

Đối với những nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số có phong tục, tập quán riêng phải chọn lọc những phong tục, tập quán tốt đẹp, phù hợp với thuần phong mỹ tục để đưa vào nội dung quy ước. Đồng thời, xóa bỏ những phong tục tập quán lạc hậu như: Tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống ...

- Trên cơ sở các nội dung chính đã thống nhất và tài liệu thu thập được, nhóm soạn thảo xây dựng dự thảo quy ước.

c) Tổ chức lấy ý kiến dự thảo các cơ quan, tổ chức và nhân dân vào dự thảo quy ước:

- Sau khi hoàn chỉnh việc xây dựng dự thảo quy ước, Nhóm soạn thảo tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân trong ấp nhằm hoàn thiện dự thảo quy ước. Việc lấy ý kiến đóng góp có thể được tổ chức bằng các hình thức thích hợp sau đây:

+ Họp thảo luận ở ấp, nhóm các hộ gia đình, họp thảo luận ở các tổ chức đoàn thể ở ấp;

+ Niêm yết dự thảo quy ước tại Ban nhân dân ấp hoặc mở hộp thư để thu thập ý kiến đóng góp của người dân hoặc phát trên loa truyền thanh cơ sở liên tục trong thời hạn 03 ngày.

+ Gửi dự thảo quy ước đến từng hộ gia đình để lấy ý kiến đóng góp.

Thời gian niêm yết, mở hộp thư, gửi dự thảo quy ước đến từng hộ gia đình để lấy ý kiến do Nhóm soạn thảo quy định, nhưng phải đảm bảo thời gian hợp lý và phù hợp thực tế để Nhân dân nghiên cứu, góp ý.

- Nhóm soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý, hoàn chỉnh dự thảo và gửi đến Đảng ủy, thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn để lấy ý kiến.

d) Tổng hợp ý kiến, hoàn chỉnh dự thảo quy ước

Nhóm soạn thảo tổ chức tổng hợp, tiếp thu các ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo.

3. Bước 3: Thảo luận và thông qua quy ước

Dự thảo quy ước phải được thảo luận kỹ, thực sự dân chủ. Trưởng ấp sau khi thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận ấp chủ trì, quyết định lựa chọn một trong các hình thức sau đây để thảo luận và thông qua quy ước: Tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp; hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

3.1 Họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình (sau đây gọi chung là họp cử tri)

a) Điều kiện tổ chức họp cử tri

- Trường ấp triệu tập toàn bộ cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp để thảo luận, thông qua các nội dung của quy ước. Cử tri đại diện hộ gia đình là chủ hộ hoặc người có năng lực hành vi dân sự được chủ hộ uỷ quyền.

- Cuộc họp cử tri được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự;

Trường hợp ấp có trên 200 hộ gia đình, có địa bàn dân cư sống không tập trung thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng cụm dân cư. Mỗi cụm dân cư có từ 70 đến 150 hộ gia đình. Cuộc họp của mỗi cụm dân cư được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong cụm dân cư tham dự. Trường ấp tổng hợp kết quả cuộc họp ở từng cụm dân cư vào kết quả chung của toàn ấp;

b) Trình tự tổ chức cuộc họp

- Trường ấp tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp; giới thiệu người đề cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký;

- Trường ấp đại diện Nhóm soạn thảo trình bày những nội dung cần đưa ra để cuộc họp xem xét;

- Những người tham gia cuộc họp thảo luận;

- Trường ấp tổng hợp chung các ý kiến của những người tham gia hội nghị, tiếp thu và giải trình các ý kiến đóng góp vào dự thảo quy ước và đề xuất phương án biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do cuộc họp quyết định.

c) Thông qua quy ước

- Quy ước chỉ được thông qua khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp tán thành thì kết quả cuộc họp có giá trị thi hành. Trường ấp lập biên bản và thông báo đến các hộ gia đình trong ấp về kết quả cuộc họp.

- Trường hợp không đạt trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp tán thành thì Trường ấp tổ chức lại cuộc họp. Trường hợp tổ chức lại cuộc họp thực hiện theo khoản 1 Điều 3 của Hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn được ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTUMTTQVN ngày 17/04/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp thì Trường ấp phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

3.2 Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình

a) Trình tự thực hiện

- Trường ấp phối hợp với Trường ban công tác Mặt trận ấp xây dựng kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến về việc thông qua quy ước; thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến có từ 3 đến 5 người;

- Tổ phát phiếu lấy ý kiến thông qua quy ước trực tiếp đến từng hộ gia đình để phát phiếu cho cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; tiến hành lấy phiếu của các cử tri đã góp ý và tổng hợp kết quả lấy ý kiến.

b) Thông qua quy ước

Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp tán thành thì kết quả lấy ý kiến có giá trị thi hành. Trưởng ấp lập biên bản xác nhận và thông báo đến các hộ gia đình trong ấp về kết quả lấy ý kiến.

4. Bước 4: Công nhận quy ước

- *Đối với ấp*: Trưởng ấp có trách nhiệm báo cáo ngay kết quả việc nhân dân bàn, biểu quyết với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Hồ sơ báo cáo gồm: Dự thảo quy ước và biên bản hội nghị hoặc biên bản lấy ý kiến cử tri sau khi đã được Nhóm soạn thảo hoàn chỉnh, có chữ ký của Trưởng ấp, Bí thư chi bộ, Trưởng Ban công tác Mặt trận.

- *Đối với cấp xã*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cùng Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã xem xét nội dung của quy ước bảo đảm phù hợp với pháp luật, thuần phong, mỹ tục và trao đổi thống nhất với Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã về nội dung của quy ước trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng ấp, Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận.

+ Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm có: Quy ước sau khi đã được hoàn chỉnh có chữ ký của Trưởng ấp, Bí thư chi bộ, Trưởng Ban công tác Mặt trận; Biên bản hội nghị cử tri hoặc biên bản lấy ý kiến cử tri; Công văn đề nghị công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Đối với cấp huyện*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan xem xét, thẩm định nội dung quy ước.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xem xét, ra quyết định công nhận. Quy ước được công nhận phải có dấu giáp lai.

Trường hợp không công nhận quy ước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan tham mưu trả lời bằng văn bản, hướng dẫn để cơ sở chỉnh lý, hoàn thiện và trình lại quy ước để công nhận.

Điều 7. Tổ chức thực hiện quy ước

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chuyển quy ước được phê duyệt để Trưởng ấp niêm yết, tuyên truyền, phổ biến quy ước đã được phê duyệt đến từng thành viên trong cộng đồng dân cư và tổ chức thực hiện.

Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện quy ước; kiểm tra, phát hiện và kịp thời chấn chỉnh những sai trái, lệch lạc, tiêu cực trong việc thực hiện quy ước; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Hội đồng nhân dân cùng cấp việc thực hiện quy ước ở địa phương.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy ước

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện quy ước, nếu có những nội dung không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân thì quy ước sẽ được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trưởng ấp xin phép cấp có thẩm quyền trước khi triệu tập và chủ trì hội nghị cử tri hoặc hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình để thảo luận về việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy ước.

3. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy ước được thực hiện như khi xây dựng quy ước mới. Không được tự ý sửa đổi, bổ sung quy ước đã được phê duyệt.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban công tác Mặt trận chỉ định các thành viên tham gia Nhóm soạn thảo quy ước ấp; tích cực phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp, Trưởng ấp trong việc đôn đốc, kiểm tra các ấp khẩn trương xây dựng quy ước nhằm đảm bảo 100% ấp trên địa bàn tỉnh đều xây dựng được quy ước. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung quy ước đến Nhân dân, vận động Nhân dân nghiêm chỉnh thực hiện các nội quy đã được đề ra trong quy ước với tinh thần tự giác, tự nguyện.

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thống nhất về xây dựng và thực hiện quy ước ấp theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 01/4/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về quy định một số nội dung xây dựng Quy ước của khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy ước ấp theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy định này.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa - Thông tin phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc xem xét tính hợp pháp, bảo đảm phù hợp thuần phong mỹ tục, các quy tắc xây dựng nếp sống văn hóa; đồng thời, loại bỏ những nội dung của quy ước trái với quy định của pháp luật hiện hành và bảo đảm trình tự, thủ tục xây dựng quy ước;

Trong trường hợp phát hiện quy ước chưa được phê duyệt, Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin hướng dẫn để cơ sở thực hiện thủ tục phê duyệt. Trường hợp phát hiện có nội dung sai trái thì báo cáo để Ủy ban nhân dân cấp huyện tạm đình chỉ thi hành và hướng dẫn để chỉnh lý, hoàn thiện các quy ước đó;

b) Căn cứ Quy định này và bản quy ước mẫu, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng và ban hành quy ước của ấp tại địa phương mình, đồng thời rà soát lại tất cả các quy ước về nội dung và trình tự xây dựng, ban hành cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại cơ sở, trong quý III năm 2016;

c) Hàng năm, báo cáo kết quả quản lý nhà nước về công tác xây dựng, thực hiện quy ước trên địa bàn về Hội đồng nhân dân cùng cấp và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quy định này;

b) Phát hiện và chấn chỉnh mọi biểu hiện sai trái, lệch lạc, tiêu cực trong việc xây dựng và thực hiện quy ước, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên và Hội đồng nhân dân cùng cấp về việc xây dựng và thực hiện quy ước ở địa phương;

c) Đảm bảo kinh phí phục vụ cho việc xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy ước khóm, ấp trên địa bàn.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy định này được triển khai và phổ biến đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn tỉnh biết để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản gửi Sở Tư pháp để hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Như Nguyễn

BẢN QUY ƯỚC MẪU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 14 /2016/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Bạc Liêu)

UBND XÃ (PHƯỜNG, THỊ
TRẦN).....
KHÓM (ẤP).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

QUY ƯỚC KHÓM (ẤP)

Xã, phường, thị trấn.....

(được công nhận kèm theo Quyết định số: .../QĐ-UBND ngày... tháng... năm...
của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố) ...)

LỜI NÓI ĐẦU

Ghi nhận lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, vị trí địa lý, tình hình dân cư của khóm, ấp (sau đây gọi chung là ấp) và mục đích của việc xây dựng quy ước thôn....

Nhân dân ấp ... đã cùng nhau xây dựng, thống nhất quy ước của ấp với những nội dung như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy ước này áp dụng trên địa bàn ấp, quy định về những chuẩn mực ứng xử của các hộ gia đình, cá nhân trong sinh hoạt, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và trong mối quan hệ giữa các thành viên gia đình với nhau để xây dựng nếp sống văn hóa; quy định về việc cưới, việc tang, việc lễ, hội; Quy định về an ninh, trật tự, quy định về bảo vệ các công trình công cộng, vệ sinh môi trường, ..

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình thường trú, tạm trú và du khách ra, vào trên địa bàn ấp có trách nhiệm tuân thủ, thực hiện nghiêm chỉnh các nội của quy ước.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Về chế độ hội họp

1. Các cuộc họp ấp được tổ chức định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi cần thiết.

Trưởng ấp chủ trì, quyết định về thời gian, địa điểm tổ chức, nội dung các cuộc họp.

2. Chủ hộ có trách nhiệm tham gia họp ấp do Trưởng ấp thông báo, nếu không thể tham dự cuộc họp thì phải cử người trong gia đình đi thay (người đi thay phải từ đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự). Trường hợp không có người trong hộ gia đình đi thay mà có lý do chính đáng phải thông báo cho Trưởng ấp biết.

3. Các thành viên tham gia cuộc họp phải có ý thức giữ gìn trật tự, tích cực đóng góp ý kiến, không tự ý bỏ về trước khi kết thúc cuộc họp. Trường hợp vắng mặt không có lý do sẽ không được khiếu nại về những nội dung đã quyết định tại cuộc họp đó.

Điều 4. Phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân; xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị; bảo vệ môi trường; bảo vệ và phát triển rừng

1. Phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân

Đề ra các biện pháp nhằm phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; duy trì và phát triển các làng nghề, ngành nghề truyền thống của nhân dân địa phương; có biện pháp giúp đỡ hỗ trợ lẫn nhau về vốn, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, dạy nghề, tạo việc làm, ... nhằm nâng cao thu nhập cho mỗi gia đình và cộng đồng dân cư trong khóm, ấp.

Hỗ trợ tạo điều kiện giúp đỡ các hộ gia đình nghèo, cận nghèo phát triển kinh tế, nâng cao đời sống để thoát nghèo và thoát nghèo bền vững.

2. Xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị

Đề ra các nội dung, biện pháp vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; vận động nhân dân tự nguyện hiến đất, đóng góp kinh phí, công lao động ... để xây dựng đường giao thông nông thôn và các công trình công cộng.

Đề ra biện pháp bảo vệ, duy trì, giữ gìn đường, khóm, ấp; bảo vệ không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; xây dựng tuyến phố văn minh, xanh, sạch, sáng, đường thông, hè thoáng.

3. Bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng

Đề ra biện pháp thích hợp nhằm vận động, khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Bảo vệ nguồn nước ao, hồ, sông, rạch; không vứt rác, đổ, xả chất thải, nước thải, xác súc vật (*gọi chung là rác thải*), ... ra nơi công cộng hoặc ra các nguồn nước; mỗi gia đình, tổ chức phải có biện pháp thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh nơi ở và vệ sinh công cộng.

- Việc chăn nuôi gia súc, gia cầm phải bảo đảm hợp vệ sinh, không được thả rông gia súc, gia cầm tại những nơi tập trung đông dân cư, thành thị; thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, không làm lây lan dịch bệnh. Việc sử dụng thức ăn, hóa chất trong chăn nuôi, trồng trọt và chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm phải đảm bảo đúng quy trình tiêu chuẩn kỹ thuật và pháp luật quy định, không làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, không gây ô nhiễm môi trường.

- Đề ra các biện pháp nhằm bảo vệ mùa màng; sử dụng đất đúng mục đích, tận dụng đất đai được giao để thâm canh tăng gia sản xuất, không bỏ đất hoang hóa; bảo đảm vệ sinh an toàn trong việc sử dụng thuốc trừ sâu, ...

- Bảo vệ đê điều, đập nước, kênh mương, đường dây tải điện, đường dây thông tin liên lạc, hệ thống đèn chiếu sáng đô thị, cây xanh, các công trình công cộng (nếu có), tiết kiệm điện, nước.

- Đối với ấp có rừng, quy ước cần đề ra các biện pháp nhằm bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ động vật hoang dã, quy định quyền và nghĩa vụ của các thành viên cộng đồng trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản theo quy định của pháp luật; không tham gia khai thác, vận chuyển, mua bán, tiêu thụ khoáng sản, các sản phẩm từ rừng trái pháp luật.

Điều 5. Xây dựng và phát triển xã hội lành mạnh trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo; văn hóa; thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, gia đình, trẻ em, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

1. Về giáo dục - đào tạo:

Đề ra biện pháp vận động các hộ gia đình trong ấp chăm lo, tạo điều kiện cho con em được đi học đúng độ tuổi; xóa mù chữ và chống tái mù chữ (nếu có); người trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề, có việc làm và thu nhập ổn định; tích cực tham gia khuyến học, khuyến nghề; xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học; xây dựng quỹ khuyến học.

2. Về văn hóa:

- Đề ra các biện pháp nhằm bảo đảm giữ gìn và phát huy thuần phong mỹ tục, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, trong ứng xử, giao tiếp, ăn ở, đi lại, xóa bỏ hủ tục, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phát triển các hoạt động văn hóa lành mạnh.

- Xây dựng và phát huy tình làng, nghĩa xóm, đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư (tổ chức thăm hỏi khi ốm đau, hoạn nạn, gia đình có việc hiếu, việc hỷ, ...).

- Bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa; khôi phục, duy trì và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống dân tộc.

- Đẩy mạnh thực hiện và nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", hàng năm tổ chức "Ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư" vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam (18/11); tổ chức đăng ký, bình xét danh hiệu "ấp văn hóa, xóm

văn hóa”, “*Gia đình văn hóa*” theo quy định, đồng thời đề ra tỷ lệ hàng năm hộ gia đình trong ấp đạt danh hiệu “*Gia đình văn hóa*”. Tùy theo điều kiện địa phương, đơn vị có thể quy định thêm cho phù hợp đảm bảo đúng quy định của nhà nước.

- Xây dựng và duy trì hoạt động của nhà văn hóa ấp, khu thể thao, đội văn nghệ quần chúng và các loại hình câu lạc bộ văn hóa; đối với ấp có nhà văn hóa thì khuyến khích xây dựng tủ sách pháp luật, ngăn sách pháp luật, vận động nhân dân ủng hộ sách, báo, tạp chí và tham gia đọc sách.

3. Thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, gia đình, trẻ em, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- Thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, gia đình, trẻ em; bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Đề ra các biện pháp và vận động nhân dân trong ấp thực hiện các biện pháp nhằm thực hiện tốt chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, xây dựng quy mô gia đình ít con, khỏe mạnh, ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc theo quy định của pháp luật; phụ nữ trong thời kỳ mang thai thực hiện khám thai, tiêm phòng đầy đủ và sinh con tại các cơ sở y tế.

- Trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng mở rộng đầy đủ; bảo vệ trẻ em không bị lạm dụng tình dục; khuyến khích con cháu chăm học, chăm làm, thật thà, lễ phép, hiếu thảo, kính trọng ông, bà, cha mẹ, thầy cô; ông, bà, cha, mẹ sống mẫu mực, làm gương cho con cháu noi theo, dạy dỗ, nuôi dưỡng con, cháu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Khuyến khích, vận động nhân dân tích cực xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; không tảo hôn, không kết hôn cận huyết thống; phòng, chống bạo lực gia đình; vận động nhân dân trong ấp khi bị ốm đau đến cơ sở y tế để khám bệnh, chữa bệnh, tham gia các hình thức bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội phù hợp, luyện tập thể dục thể thao, không sử dụng chất ma túy, không hút thuốc lá, hạn chế uống rượu, bia.

Điều 6. Bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Đề ra các biện pháp giúp nhân dân trong ấp tuân thủ thực hiện tốt các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt việc đăng ký thường trú, tạm trú, đăng ký thay đổi nơi cư trú theo quy định của pháp luật; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch.

- Tập trung chỉ đạo và nâng cao chất lượng, hiệu quả “*Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; hàng năm tổ chức đăng ký bình xét công nhận hộ gia đình, ấp đạt chuẩn “*an toàn về an ninh trật tự*” theo quy định.

- Đề ra các biện pháp bảo vệ trật tự, trị an trên địa bàn; tham gia phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; phòng, chống việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi, gây mất an ninh trật tự, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; tham gia quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư.

- Đề ra các biện pháp nhằm vận động nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, không lấn chiếm hành lang đường bộ, lòng đường, hè phố, không phơi rơm, rạ và các sản vật trên đường giao thông; thực hiện phòng chống cháy nổ, tích cực tham gia phát hiện tố giác các hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái phép.

- Không khiêu khích đông người, vượt cấp hoặc tụ tập đông người, gây mất an ninh trật tự.

Điều 7. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức tự quản, các tổ chức đoàn thể ấp vững mạnh.

1. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân:

Quy ước đề ra các biện pháp, phương thức thích hợp giúp dân cư trên địa bàn ấp tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, bảo đảm và phát huy quyền tự do, dân chủ của nhân dân; động viên và tạo điều kiện để nhân dân thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ công dân.

2. Xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức tự quản, các tổ chức đoàn thể trong ấp vững mạnh:

- Đề ra các biện pháp nhằm xây dựng ấp vững mạnh, Ban công tác mặt trận, các tổ chức đoàn thể, tổ chức tự quản hoạt động tốt.

- Đề ra biện pháp nhằm tạo điều kiện cho Tổ hòa giải và các hòa giải viên hoạt động theo quy định của pháp luật; các mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân phải được giải quyết thông qua hoạt động hòa giải cơ sở; các bên nghiêm chỉnh, tự giác thực hiện kết quả hòa giải thành.

- Đề ra các biện pháp nhằm huy động, vận động nhân dân đóng góp các loại quỹ, các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng đóng góp của nhân dân. Việc quản lý, sử dụng quỹ, các khoản thu của ấp phải được công khai theo quy định. Quy ước ấp không được đặt ra các khoản phí, lệ phí.

Điều 8. Xây dựng các biện pháp thưởng, phạt.

Các biện pháp thưởng, phạt có thể quy định ngay tại các điều, khoản cụ thể của quy ước.

- Quy ước đề ra các hình thức và biện pháp thưởng đối với cá nhân, hộ gia đình chấp hành tốt trong việc xây dựng và thực hiện quy ước, như: Lập sổ vàng truyền thống nêu gương người tốt, việc tốt, ghi nhận công lao, thành tích của tập thể, cá nhân; bình xét, công nhận gia đình văn hóa và các hình thức biểu dương, khen thưởng khác do cộng đồng dân cư tự thỏa thuận, công nhận hoặc đề nghị các cấp chính quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

- Đối với những người chưa chấp hành tốt, vi phạm các quy định của quy ước thì chủ yếu áp dụng các hình thức giáo dục, phê bình, nhắc nhở của gia đình, tập thể cộng đồng dân cư, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng ở cơ sở. Trưởng ấp, Trưởng Ban công tác Mặt trận hoặc người có uy tín ở

cộng đồng dân cư gặp gỡ, trao đổi, phân tích, chỉ rõ thiếu sót, khuyến giải để sửa chữa.

Trường hợp vi phạm nghiêm trọng các quy định của quy ước thì trên cơ sở thảo luận thống nhất trong tập thể cộng đồng, có thể thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm trong phạm vi cộng đồng hoặc áp dụng các biện pháp phạt nhưng không được đặt ra các biện pháp xử phạt nặng nề xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

- Quy ước đề ra các biện pháp nhằm góp phần giáo dục những người có hành vi vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; giáo dục cảm hóa, giúp đỡ người phạm tội sau khi mãn hạn tù trở thành những người lương thiện, có ích cho xã hội.

Những hành vi vi phạm pháp luật phải do các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm quy ước không thay thế các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Các nội dung khác.

Tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, phong tục tập quán cụ thể của từng ấp, quy ước có thể quy định các nội dung khác (ví dụ: quy định khoảng cách giữa đất trồng lúa với đất trồng cây lâu năm; quy định mức bồi thường khi có thiệt hại nhỏ; quy định biện pháp xử lý hoặc bồi thường khi để gia súc ăn lúa và hoa màu khác ...) trên cơ sở không trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với thực tiễn.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện.

Quy ước được phổ biến, quán triệt đến mọi gia đình. Mọi người trong ấp, người vắng lai có mặt tại địa bàn đều phải có trách nhiệm thực hiện.

Chi bộ Đảng hoặc Ban công tác Mặt trận lãnh đạo các tổ chức xã hội và đoàn thể nhân dân vận động, giáo dục mọi thành viên tổ chức mình thực hiện tốt nội dung quy ước.

Trưởng ấp là người quản lý, điều hành thực hiện quy ước, định kỳ hàng năm tiến hành kiểm điểm việc thực hiện quy ước, biểu dương người thực hiện tốt, phê bình và có biện pháp xử lý thích hợp với người vi phạm, đồng thời rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung quy ước cho phù hợp.

Quy ước này của ấp ... đã được thông qua tại hội nghị cử tri ngày ... tháng... năm.... Mọi người cam kết thực hiện đúng nội dung quy ước sau khi được phê duyệt./.

BÍ THƯ CHI BỘ
(ký, ghi rõ họ và tên)

**TRƯỞNG BAN CÔNG
TÁC MẶT TRẬN**
(ký, ghi rõ họ và tên)

TRƯỞNG KHÓM (ẤP)
(ký, ghi rõ họ và tên)